

Số: 640 /BC-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2020

### BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020,  
và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021



(Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp cuối năm 2020  
HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021)

### PHẦN THỨ NHẤT

#### Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế; thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xuất hiện sớm, mưa lũ, sạt lở diễn ra thường xuyên làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân,... nhưng với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, của doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội đạt một số kết quả tích cực.

Dự ước đến cuối năm 2020 thực hiện đạt và vượt 09/13 chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020) Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra (đạt 69,23% chỉ tiêu, trong đó có 02 chỉ tiêu vượt và 07 chỉ tiêu đạt, 04 chỉ tiêu không đạt), cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 23/NQ- HĐND tỉnh	Ước TH năm 2020	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	7,00 - 8,00	5,45	Không đạt
2	Cơ cấu kinh tế				Không đạt
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	27,07 - 27,17	32,86	
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	15,44 - 15,64	14,40	
	- Khu vực Dịch vụ	%	55,73 - 56,01	49,09	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách	%	1,47	3,65	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 23/NQ- HĐND tỉnh	Ước TH năm 2020	So sánh
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân	Triệu đồng/ha	192	192	Đạt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	930	930	Đạt
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	38.434	28.682	Không đạt
6	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	6.757	7.083	Vượt
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	65	65	Đạt
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<2	<2	Đạt
9	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4	<4	Đạt
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90	90	Đạt
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	25,90	26	Vượt
12	Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán	%	22,4	22,4	Đạt
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2020	Xã	14	10	Không đạt

## I. Lĩnh vực kinh tế

### 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 (theo giá so sánh 2010) tăng 5,45% so cùng kỳ (năm 2019 tăng 6,27%). Trong đó, so với cùng kỳ khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,11% (năm 2019 tăng 3,92%); khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,58% (năm 2019 tăng 10,23%); khu vực dịch vụ tăng 7,26% (năm 2019 tăng 6,88%); thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 5,35% (năm trước tăng 8,4%).

Về cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 32,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 14,40%; khu vực dịch vụ chiếm 49,09%; thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm chiếm 3,65%. (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 lần lượt là: 35,43%; 13,73%; 47,18% và 3,66%).

### 2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

#### 2.1. Nông nghiệp

### a) Trồng trọt

Cây hàng năm: Ước cả năm 2020, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng khoảng 677,3 ngàn ha lúa và hoa màu, bằng 99,33% so với cùng kỳ (giảm 3,7 ngàn ha), trong đó: Diện tích lúa gần 627 ngàn ha, đạt 100,19% kế hoạch, bằng 100,12% so với cùng kỳ (tăng 0,74 ngàn ha) và diện tích màu 50,3 ngàn ha, đạt 89,69% kế hoạch, bằng 91,76% so với cùng kỳ (giảm 4,52 ngàn ha).

Về sản lượng cây lúa, năng suất bình quân các vụ ước đạt 62,89 tạ/ha, bằng 100,54% (tăng 0,34 tạ/ha) so với cùng kỳ. Ước tổng sản lượng lúa cả năm đạt hơn 3,943 triệu tấn, bằng 100,67% so với cùng kỳ (tăng hơn 26,3 ngàn tấn).

Cây lâu năm: Toàn tỉnh thực hiện trồng mới khoảng 800 ha, qua đó nâng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh hiện có hơn 19,2 ngàn ha, trong đó diện tích cho sản phẩm khoảng 16,3 ngàn ha, tăng 1,5 ngàn ha so với cùng kỳ. Qua đó, ước tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm đạt 260 ngàn tấn, tăng 27,5 ngàn tấn so với cùng kỳ.

b) Chăn nuôi: Ước sản phẩm chăn nuôi cả năm đạt khoảng 21,8 ngàn tấn, bằng 90,06% so với cùng kỳ (giảm 2,4 ngàn tấn), cụ thể: Sản lượng thịt trâu, bò khoảng 6,5 ngàn tấn (giảm 0,32 ngàn tấn); thịt heo gần 8,2 ngàn tấn (giảm 2,1 ngàn tấn); thịt hơi gia cầm khoảng 7 ngàn tấn (tăng 50 tấn) so với cùng kỳ...

2.2. *Lâm nghiệp*: Diện tích rừng trồng được thực hiện chăm sóc 1.578 ha, tăng 3,58% (tăng 54,49 ha) so với cùng kỳ.

2.3. *Thủy sản*: Ước tổng diện tích nuôi thủy sản là 1.977 ha (kể cả diện tích sản xuất giống), bằng 85,83% so với cùng kỳ (giảm 326 ha). Tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 517 ngàn tấn, bằng 95,2% so với cùng kỳ (giảm 26 ngàn tấn), trong đó nuôi trồng đạt gần 499,6 ngàn tấn (giảm 24 ngàn tấn) so với cùng kỳ. Riêng sản lượng cá tra khoảng 424 ngàn tấn (giảm 26 ngàn tấn). Sản lượng thủy sản khai thác cả năm khoảng 17,5 ngàn tấn (giảm 2 ngàn tấn) so với cùng kỳ.

2.4. *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*: Tính đến nay, toàn tỉnh có 61/119 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt tỷ lệ 51,2% tổng số xã.

## 3. Công nghiệp – Xây dựng

### 3.1. Sản xuất công nghiệp

Ước giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 theo giá so sánh 2010 đạt 36,5 ngàn tỷ đồng, tăng 8,03% so với cùng kỳ, trong đó: Ngành khai khoáng ít chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, đồng thời được hưởng lợi từ chính sách đẩy mạnh đầu tư nên mức tăng trưởng khá, ước đạt 448 tỷ đồng, tăng 43,30% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến chế tạo bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên ước đạt 34,9 ngàn tỷ đồng, tăng 7,38% so với cùng kỳ;

ngành sản xuất và phân phối điện ước đạt 714,6 tỷ đồng, tăng 22,20% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 513,3 tỷ đồng, tăng 11,44% so với cùng kỳ.

### 3.2. Xây dựng

Ước giá trị sản xuất ngành xây dựng (giá so sánh năm 2010) đạt 8,8 ngàn tỷ đồng, tăng 7,24% so với cùng kỳ. Bên cạnh việc xây dựng nhà ở trong dân cư, xây dựng các công trình sản xuất kinh doanh, các xã/phường tập trung xây dựng các công trình dân sinh xã hội, các nhà ở tình thương tình nghĩa,... đồng thời cần đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công.

Ước giá trị giải ngân năm 2020 được 4.885,8 tỷ đồng, đạt 101,26% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (4.825,3 tỷ đồng) và đạt 92% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao (5.310,7 tỷ đồng). So cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải ngân ước đạt 92%, cao hơn 1,86% so cùng kỳ năm 2019 (cùng kỳ 90,14%). Trong đó: (1) vốn đầu tư tập trung 1.271,8 tỷ đồng, đạt 93,18% kế hoạch; (2) vốn thu sử dụng đất 464,6 tỷ đồng, đạt 154,8% kế hoạch; (3) vốn xỏ số kiến thiết 1.560,8 tỷ đồng, đạt 82,92% kế hoạch; (4) vốn bội chi ngân sách địa phương 130,5 tỷ đồng, đạt 106,6%; (5) vốn ngân sách trung ương (CTMTQG và các chương trình mục tiêu) 925,3 tỷ đồng, đạt 93,35% kế hoạch; (6) vốn nước ngoài 532,7 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch.

## 4. Hoạt động Thương mại - Du lịch

4.1. *Thương mại – Dịch vụ*: Ước tổng mức bán buôn bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2020 đạt 272 ngàn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ, trong đó, bán buôn đạt 131,7 ngàn tỷ đồng, tăng 7,87% so với cùng kỳ; bán lẻ hàng hoá đạt 104,4 ngàn tỷ đồng, tăng 10,94% so với cùng kỳ; dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 26,3 ngàn tỷ đồng, tăng 11,24% so với cùng kỳ; dịch vụ tiêu dùng khác đạt 9,7 ngàn tỷ đồng, tăng 9,09% so với cùng kỳ.

### 4.2. Xuất, nhập khẩu

Về xuất khẩu: Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 930 triệu USD, tăng 4,49% so với cùng kỳ, đạt 100% so với kế hoạch năm. Một số mặt hàng chủ yếu như sau: Thủy sản đông lạnh, xuất 115.875 tấn, tương đương 278 triệu USD, tăng 2,54% về lượng và tăng 2% về kim ngạch; Gạo xuất được 470.900 tấn, tương đương 240 triệu USD, tăng 3,72% về lượng và tăng 7,49% về kim ngạch; Rau quả đông lạnh xuất được 9.800 tấn, tương đương 17 triệu USD, tăng 3,16% về lượng và tăng 4,38% về kim ngạch; Hàng may mặc xuất đạt 134,6 triệu USD, tăng 3,23%; Hàng hóa khác đạt 251 triệu USD, tăng 1,21%.

Về nhập khẩu: Ước tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2020 đạt 166 triệu USD, tăng 3,56% so với cùng kỳ.

### 4.3. Du lịch

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, khách du lịch đến các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 6,5 triệu lượt khách (giảm 30% so với cùng kỳ, ước đạt 65% so với kế hoạch). Trong đó, lượt khách lưu trú của các khách sạn đạt chuẩn là 300 nghìn lượt (giảm 57% so với cùng kỳ, ước đạt 37,5% so với kế hoạch); Lượt khách lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 430 nghìn lượt; Khách quốc tế ước đạt 15 nghìn lượt (giảm 87,5% so với cùng kỳ, đạt 7,5% so với kế hoạch). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.000 tỷ đồng, (giảm 27% so với cùng kỳ, đạt 53% so với kế hoạch).

### 5. Tình hình phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

*Tình hình đăng ký doanh nghiệp:* Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, số doanh nghiệp đăng ký mới là 641 doanh nghiệp và 412 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 4.953 tỷ đồng. So với cùng kỳ số doanh nghiệp đăng ký tăng 12,25% (tăng 30 doanh nghiệp) và số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động tăng 3,51% (tăng 14 đơn vị trực thuộc), về số vốn đăng ký tăng 30,23% (tăng 1.150 tỷ đồng). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 85 doanh nghiệp, giảm 17,47% so với cùng kỳ (giảm 18 doanh nghiệp). Số đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động là 127 đơn vị trực thuộc giảm 16,44% so với cùng kỳ (giảm 25 đơn vị trực thuộc). Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 216 doanh nghiệp, tăng 10,20% so với cùng kỳ (tăng 20 doanh nghiệp). Số đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động là 51 đơn vị trực thuộc, giảm 3,77% so với cùng kỳ (giảm 02 đơn vị trực thuộc) so với cùng kỳ.

Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký là 10.726 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 65.384 tỷ đồng và 5.496 đơn vị trực thuộc. Trong đó, còn 5.545 doanh nghiệp và 3.278 đơn vị trực thuộc đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký là 53.335 tỷ đồng.

*Tình hình thu hút đầu tư:* Từ đầu năm đến ngày báo cáo trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 43 dự án đăng ký đầu tư mới (gồm: 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, 42 dự án đầu tư trong nước) và chấm dứt hoạt động 01 dự án với tổng vốn đăng ký mới khoảng 7.330 tỷ đồng. So với cùng kỳ số dự án bằng 74,1% (giảm 15 dự án), nhưng tổng vốn đăng ký đầu tư tăng 3,14% (tăng 223 tỷ đồng).

### 6. Tài chính – Ngân hàng

#### *Tài chính:*

Ước tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn là 7.083 tỷ đồng, đạt 104,8% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 98,6% so cùng kỳ, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 240 tỷ đồng, đạt 100% dự toán, và bằng 47,4% so cùng kỳ; thu nội địa: 6.843 tỷ đồng, đạt 105% so với dự toán, bằng 102,4% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền

sử dụng đất, thu xỏ số kiến thiết thực hiện là 4.992 tỷ đồng, đạt 107% so với dự toán và bằng 115,6% so cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách địa phương thực hiện là 15.253 tỷ đồng, đạt 102,18% so dự toán, bằng 113,73% so với cùng kỳ, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 4.800 tỷ đồng, đạt 100% so dự toán, bằng 122,22% so với cùng kỳ; chi thường xuyên 9.877 tỷ đồng, đạt 100% so dự toán, bằng 104,15% so với cùng kỳ.

#### *Ngân hàng:*

Hoạt động huy động vốn: Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 9/2020 là 56.404 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 tăng 4,03%; trong đó huy động trên 12 tháng 19.363 tỷ đồng, chiếm 34,33%/tổng số vốn huy động. Nguồn vốn huy động ước thực hiện đến cuối tháng 12/2020 là 60.843 tỷ đồng, tăng 12,22% so với cuối năm 2019.

Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 9/2020 là 75.293 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 tăng 3,77%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn là 53.269 tỷ đồng chiếm 70,75%; dư nợ trung, dài hạn là 22.024 tỷ đồng chiếm 29,25%. Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối tháng 12/2020 là 78.404 tỷ đồng tăng 8,06% so với cuối năm 2019. Nợ xấu 783 tỷ đồng, chiếm 1,05%/tổng dư nợ.

## **II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội**

### **1. Giáo dục đào tạo**

Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Đã triển khai thực hiện như tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020, thi Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; kết quả đỗ tốt nghiệp cao hơn so với mặt bằng chung cả nước, kết quả điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp tiếp tục nằm trong top 10 tỉnh, thành cả nước và đứng đầu các tỉnh, thành khu vực đồng bằng sông Cửu Long (4 năm liên tục, từ 2017-2020). Ước đến cuối năm 2020, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 40,65%.

### **2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường, nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng. Đến ngày báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 1.758 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 60,92% so với cùng kỳ; 532 ca mắc tay chân miệng, giảm 55,29% so với cùng kỳ. Dự báo năm 2020, tỷ lệ mắc Sốt xuất huyết và Tay chân miệng giảm so với năm 2019, các dịch bệnh khác không có nhiều biến động. Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì. Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A/H5N1. Bệnh Viêm đường hô hấp Covid-19 đến nay chưa ghi nhận trường hợp mắc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, phòng chống bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kiểm dịch y tế biên giới. Các cơ quan chức năng đã tổ chức kiểm tra xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với người trực tiếp sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm.

### **3. Lao động – việc làm, an sinh xã hội**

*Lao động, việc làm:* Tích cực triển khai các biện pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nghiệp. Ước thực hiện năm 2020, toàn tỉnh tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp 25.000 người, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đạt 60% và tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

*Thực hiện chính sách đối với người có công:* Đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh An Giang. Tổ chức tốt các hoạt động thăm, viếng, trợ cấp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; các hoạt động kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Phục vụ Lễ cải táng 99 hài cốt liệt sĩ được Đội K90, K93 quy tập trong, ngoài nước tại Nghĩa trang liệt sĩ Dốc Bà Đắc (Tịnh Biên).

*Giảm nghèo, bảo trợ xã hội:* Tiếp tục tổ chức và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dự án chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ về tín dụng, giáo dục, y tế... cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh... Toàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành 100% chi hỗ trợ 228.295 đối tượng với tổng kinh phí chi trả trên 230.466 triệu đồng (trong đó, đối tượng người có công: 6.729 người; đối tượng bảo trợ xã hội: 73.228 người; nhân khẩu thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 148.338 người).

### **4. Văn hoá - Thể thao**

*Hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh.

*Hoạt động thể dục - thể thao:*

Thể dục thể thao quần chúng: Nhằm tạo không khí vui tươi, lành mạnh, thiết thực, bổ ích trong nhân dân và phục vụ trước, trong và sau dịp mừng Đảng – mừng Xuân Canh Tý năm 2020 và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, toàn tỉnh tập trung tổ chức sôi nổi các hoạt động thi đấu thể dục thể thao, thu hút trên 7.500 lượt VĐV và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và cổ vũ.

## **5. Khoa học và Công nghệ**

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, có nhiều đổi mới và đạt nhiều thành tựu, được nhiều tổ chức và cá nhân quan tâm và ứng dụng. Công tác quản lý kiểm tra, giám sát các đề tài, dự án, các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm đang triển khai được thực hiện chặt chẽ. Hỗ trợ thực hiện 42 nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đã hỗ trợ 28 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở, dự kiến tiếp tục hỗ trợ 02 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở). Triển khai các chính sách đột phá lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó, hỗ trợ thực hiện 15 dự án phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (đã hỗ trợ 13 dự án, dự kiến tiếp tục hỗ trợ 02 dự án).

## **6. Tài nguyên - Môi trường**

Hoàn thành đo đạc kiểm tra địa hình đáy sông các khu mỏ khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn An Giang; triển khai thực hiện Kế hoạch “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang”.

Thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải đạt 80% trên địa bàn 154/156 xã, phường, thị trấn (tăng 20% so với kỳ trước); triển khai kế hoạch thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn 05 huyện, thành phố (Phú Tân, huyện Chợ Mới, Tri Tôn, Long Xuyên và Châu Đốc) với khối lượng thu gom được 5.424 tấn; đề xuất mở rộng thêm các huyện, thị xã, thành phố.

Thường xuyên thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường tăng cường công tác phòng chống thiên tai, đồng thời cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường của thời tiết hay các nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường, sạt lở... Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực môi trường, các cơ sở sản xuất không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Toàn ngành đã triển khai 242 cuộc kiểm tra đối với 699 tổ chức, cá nhân; phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 56 trường hợp với số tiền 1.451 triệu đồng.

## **7. Thông tin và truyền thông**

Triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến tận địa chỉ người dân theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ: Từ đầu năm đến nay, số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là 42.100 hồ sơ, tổng số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 18.927 hồ sơ. Tổng số hồ sơ tiếp nhận và đồng thời trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 917 hồ sơ.



Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt tối thiểu theo danh mục tại Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ; tính từ đầu năm đến ngày 05 tháng 10 năm 2020, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.786 dịch vụ. Trong đó: Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 582 dịch vụ; tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là 243 dịch vụ. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 97%.

### **III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước**

#### **1. Công tác cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết 18, 19, Hội nghị Trung ương 6 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức chưa đúng quy định theo Kết luận Đoàn thanh tra Bộ Nội vụ để xử lý.

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của đơn vị và nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức.

Năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh xếp hạng 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 07 bậc so năm 2018; Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) đạt xếp hạng 11/63 tỉnh, thành phố, giảm 3 bậc so năm 2018); Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) xếp hạng 21/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 hạng so với năm 2018.

#### **2. Công tác Thanh tra và tiếp công dân:**

Đến ngày báo cáo, các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 5.495 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện, giảm 14% so cùng kỳ (930 lượt), chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 1.693 đơn, tăng 8% so cùng kỳ (134 đơn), trong đó 1.003 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo, 684 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại được 122/184 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền; 05/06 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

Toàn ngành đã tiến hành 60 cuộc thanh tra, gồm 41 cuộc theo kế hoạch và 19 cuộc đột xuất, đã kết thúc 43 cuộc và ban hành 43 kết luận. Quá đó, phát hiện 28/89 đơn vị sai phạm với tổng số tiền hơn 1,3 tỷ đồng và 9.694m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi gần 914 triệu đồng, 06 giấy CNQSDĐ, xử lý hành chính 17 cá nhân và chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 02 đối tượng.

### **3. An ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội**

Công tác tuyên quân năm 2020 được tổ chức thành công, toàn tỉnh có 1.250 thanh niên nhập ngũ và 221 thanh niên thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Trong tổng số 1.471 thanh niên có 17 đảng viên, 107 thanh niên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, chiếm hơn 7% tổng số thanh niên nhập ngũ.

Triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường phòng chống tội phạm trên lĩnh vực kinh tế. Đến ngày báo cáo trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 195 vụ phạm pháp hình sự, giảm 14,9% so cùng kỳ; phát hiện bắt giữ 1.228 vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tăng 40%, trị giá 21,7 tỷ đồng; phát hiện bắt 171 vụ liên quan đến 272 đối tượng có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, tăng 35,7% so cùng kỳ; xảy ra 15 vụ cháy, ước thiệt hại 7,8 tỷ đồng.

Tính đến ngày 20/9/2020, toàn tỉnh xảy ra 58 vụ tai nạn giao thông, làm 62 người chết, 15 người bị thương, so cùng kỳ số vụ tăng 19 (tăng 43,2%), số người chết tăng 25 người (tăng 60%), số người bị thương giảm 04 người (giảm 21,1%).

### **4. Tình hình thiên tai**

Tính từ đầu năm đến nay mưa giông làm ảnh hưởng 594 căn nhà (trong đó: Sập hoàn toàn là 40 căn; tốc mái, siêu vẹo là 554 căn), ước thiệt hại khoảng 7,9 tỷ đồng. Ngoài ra, mưa giông còn làm tốc mái Trạm Y tế xã, ngã trụ điện và hư hỏng một số công trình công cộng, ...

Xảy ra 44 điểm sạt lở, với chiều dài là 3.013 m, làm ảnh hưởng đến 95 căn nhà của người dân sống trong khu vực (trong đó: Có 01 căn sụp xuống bờ sông, 06 căn bị sụp một phần). Ước thiệt hại về đất khoảng 5,72 tỷ đồng.

### **IV. Một số tồn tại, khó khăn**

Tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống của người dân. Tăng trưởng GRDP không đạt kế hoạch đề ra; các lĩnh vực thương mại, dịch vụ bị đình trệ; thu ngân sách giảm so cùng kỳ. Ngành du lịch của tỉnh giảm về số lượt khách lẫn doanh thu.

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, mưa lũ bất thường, sạt lở bờ sông thường xuyên diễn ra làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

Tội phạm ma túy xảy ra nhiều vụ phức tạp, tai nạn giao thông xảy ra tăng so cùng kỳ năm 2019.

## PHẦN THỨ HAI

### Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

#### **I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

##### **1. Thuận lợi**

Triển vọng phát triển kinh tế do việc hoàn tất ký kết Hiệp định thương mại tự do và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và EU (EVFTA và IPA) đem lại, Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ mở ra cho tỉnh có nhiều cơ hội và thị trường, nhất là các mặt hàng chủ lực trong nông nghiệp.

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đang ngày càng cải thiện. Đặc biệt là công trình Cầu Vàm Cống hoàn thành có ý nghĩa quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ của tỉnh.

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã triển khai gần 5 năm bắt đầu có hiệu ứng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đạt nhiều kết quả, góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội.

Các dự án lớn do các nhà đầu tư thực hiện bắt đầu được triển khai xây dựng sẽ tạo ra động lực, sức lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

##### **2. Khó khăn**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp cả trong nước và trên thế giới sẽ có những tác động xấu đến nền kinh tế của cả nước nói chung và tỉnh An Giang nói riêng trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

Nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều do biến đổi khí hậu sẽ tác động không nhỏ đến mục tiêu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống người dân trên địa bàn tỉnh như hiện tượng mưa giông, sạt lở, sục lún. Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang ảnh

hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và dân sinh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và An Giang nói riêng.

Công tác phòng, chống tội phạm (nhất là tội phạm ma túy), buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn một số tồn tại, khó khăn; các loại tội phạm có tổ chức, giết người, xâm hại trẻ em, trộm cắp, ma túy, tín dụng đen, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả,... diễn ra phức tạp sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

## **II. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

### **2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu**

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 6% - 6,5%.
- (2) GRDP bình quân đầu người là 50,665 - 50,914 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 28.799 - 29.171 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu là 965 triệu USD.
- (5) Thu ngân sách là 7.123 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 43,91%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 66,5%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 -1,2% năm
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,4 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân 26,13 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế là 91%.

(13) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 10 xã, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2021 là 71 xã.

(14) Có 05 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

(15) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 91%.

(16) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 20%.

### **III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

#### **1. Phát triển kinh tế**

##### **1.1. Lĩnh vực nông nghiệp - lâm - thủy sản**

Xây dựng Chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu, kết hợp đầu tư nhà máy sơ chế, kho bảo quản, tồn trữ và tiến tới chế biến sản phẩm gần vùng nguyên liệu.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tổ chức triển khai tốt công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện công tác phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn và thiên tai.

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đến cuối năm 2021 đạt 71 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Tăng cường công tác mời gọi đầu tư các doanh nghiệp về nông thôn; chủ động tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

##### **1.2. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng**

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành Công nghiệp theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản công nghệ cao, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo khác. Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp (chú trọng mời gọi đầu tư). Phát triển mạnh công nghiệp bảo quản, chế biến sâu nông sản; Triển khai Chương trình kích cầu các dự án đầu tư quy trình công nghệ và thiết bị đổi mới công nghiệp sản xuất các sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ.

Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

##### **1.3. Lĩnh vực dịch vụ**

Tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm: Kích cầu tiêu dùng trong tỉnh.

Thường xuyên cung cấp thông tin về thị hiếu tiêu dùng, yêu cầu chất lượng, giá cả các loại sản phẩm và dự báo xu thế, khuynh hướng, phát triển của thị trường. Kịp thời tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Phát huy thế mạnh đặc thù của du lịch An Giang, phát triển đồng bộ các loại hình du lịch tâm linh - sinh thái - nghỉ dưỡng. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm, phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

#### **1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư**

Triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh hơn nữa công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách toàn diện (về khả năng tiếp cận các nguồn lực, năng lực quản trị, hoạch định chiến lược, ý thức tuân thủ pháp luật...) để nâng cao sức cạnh tranh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch 5 năm 2021-2025 về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch năm 2021 phát triển kinh tế tập thể năm 2021. Xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để lắng nghe đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp và giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc nhất là làm việc với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

#### **1.5. Tài chính, ngân hàng**

Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, đảm bảo việc hoàn thuế đúng đối tượng, đúng chính sách pháp luật thuế của nhà nước. Tổ chức rà soát số nợ thuế theo định kỳ, xây dựng và giao chỉ tiêu thu nợ thuế cho cơ quan thuế, hải quan thực hiện.

Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ.

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của nhà nước, như: Đầu tư nhà ở xã hội, tín dụng xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp... Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế. Thực hiện triển khai công tác tuyên truyền để mọi người dân và các chủ thể tham gia hoạt động kinh tế thấy được lợi ích của việc thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thành thói quen của người dân và các tổ chức, dần dần sẽ giảm thiểu hình thức thanh toán bằng tiền mặt.

## 1.6. Khoa học - công nghệ và Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, phát huy các nguồn lực, kết hợp xã hội hóa và hợp tác quốc tế để thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động kết nối với các sàn giao dịch ý tưởng, sàn giao dịch công nghệ trong nước và liên thông với hệ thống các trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tỉnh, thành phố.

Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về tích tụ đất đai, xây dựng và triển khai có hiệu quả đề án tạo quỹ đất phục vụ yêu cầu thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ đất công, đất bãi bồi. Có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ sản xuất sạch, ít chất thải; các mô hình tiêu thụ tiết kiệm, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nguồn vốn cho việc thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên. Tiếp tục duy trì và phát triển các quan hệ đối tác chiến lược và thỏa thuận liên quan đến quản trị nguồn nước, phát triển cơ sở hạ tầng với các đối tác quốc tế nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên nước và phát triển bền vững.

Hoàn thiện hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt theo quy hoạch, phấn đấu các đô thị từ loại III trở lên và đô thị loại IV quy mô dân số lớn có hệ thống xử lý nước thải.

## 2. Phát triển văn hóa - xã hội

Xây dựng nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội; coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Đầu tư cơ sở vật chất ngành Giáo dục đáp ứng yêu cầu áp dụng chương trình mới theo quy định.

Tiếp tục xây dựng củng cố hệ thống y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số, góp phần vào cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc; các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; chính sách người có công cách mạng. Nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động sang thị trường có thu nhập cao.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các khu, điểm du lịch, các lễ hội địa phương, các dịch vụ phục vụ du lịch, tạo sự đa dạng, đặc trưng về văn hoá để thu hút du khách trong và ngoài tỉnh, nhất là trong các dịp lễ hội, du lịch hè; chấn chỉnh công tác tổ chức lễ hội, xây dựng trái phép trong các khu điểm du lịch trọng điểm và tình trạng chèo kéo du khách tại các điểm tham quan, du lịch.

Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; thực hiện tốt Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh và phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới.

Phát huy vai trò của khoa học - công nghệ và xem khoa học - công nghệ là đòn bẩy của quá trình tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu. Đầu tư và ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, tập trung cho lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh các nghiên cứu về mô hình chuyển dịch cơ cấu, tổ chức lại sản xuất; Ưu tiên đầu tư các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm tăng cường hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tạo nhiều sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Thực hiện Khung đề án “An Giang điện tử” và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước gắn với cải cách hành chính, tập trung vào cung cấp các dịch vụ công để tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở thông minh để nâng cao tỉ lệ phủ sóng các khu dân cư. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã được củng cố, nâng cấp để đảm bảo thực hiện chức năng là một trong những công cụ của Đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025.

### **3. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước**

Triển khai và giám sát việc thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương. Xây dựng triển khai Nghị quyết các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết lần thứ XI Đảng bộ tỉnh và các chương trình hành động Tỉnh ủy.



- Tập trung xây dựng nền hành chính công trong sạch, vững mạnh, minh bạch, thông suốt, chuyên nghiệp, tiến tới hiện đại; Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Đảm bảo hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (DDCI) giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng lực ứng dụng kinh tế số; sớm hoàn thành khuôn khổ pháp lý để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khai thác hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đẩy nhanh việc tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường quảng bá hình ảnh và con người, những nét văn hoá đặc sắc của An Giang với bạn bè quốc tế.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trong nhân dân. Chấn chỉnh công tác quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc Vp.UBND tỉnh;
- Lưu HCTC.

